

Số: 4838 /KHLN-YT-GDDT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH LIÊN NGÀNH
Thực hiện công tác Y tế trường học năm học 2023-2024

Thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học (YTTH); Thông tư 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Công văn số 446/MT-VP ngày 09/8/2023 của Cục quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế về việc tăng cường triển khai công tác Y tế trường học; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 28/9/2023 của UBND Thành phố về triển khai công tác Y tế trường học năm học 2023-2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch liên ngành thực hiện công tác Y tế trường học năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành về công tác YTTH tại các cấp quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, trường học.
2. Củng cố nhân lực và cơ sở vật chất cho công tác YTTH.
3. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên. Phát hiện sớm, điều trị kịp thời và dự phòng các bệnh thường gặp, tai nạn thương tích và dự phòng các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.
4. Duy trì giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học và các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi để xử lý kịp thời. Đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng và vận động hợp lý, giảm thiểu yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học và các cơ sở giáo dục.
5. Tổ chức triển khai các mô hình giám sát, phát hiện, can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên nhà trường và mở rộng mô hình để hướng tới mục tiêu phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030 tại kế hoạch 168/KH-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội.



6. Tăng cường công tác truyền thông về chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.

7. Đẩy mạnh công tác tham gia Bảo hiểm Y tế (BHYT) của học sinh.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện đánh giá công tác YTTH theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 13).

II. CHỈ TIÊU

1. 100% trường học và các cơ sở giáo dục kiện toàn Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh. 100% quận huyện thị xã kiện toàn Ban Chỉ đạo Y tế trường học.

2. 100% trường học và các cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, thuận tiện công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; phần đầu 100% trường học có hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh để triển khai công tác YTTH hoặc có nhân viên y tế trình độ từ y sỹ trung cấp trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13 và được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. 100% các trường hợp bị tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm, các trường hợp dịch bệnh... tại trường được sơ cấp cứu, xử lý kịp thời.

3. 100% trường mầm non, phổ thông tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, giáo viên, nhân viên nhà trường ít nhất 1 lần/năm. 100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo cho gia đình học sinh để phối hợp chuyển tuyến điều trị. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường, các trường hợp mắc bệnh được thông báo trực tiếp cho người mắc.

4. 100% trường học được thường xuyên khử khuẩn, đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước ăn uống, sinh hoạt cho học sinh, giáo viên; 100% trường học có nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện và sử dụng tốt; đảm bảo điều kiện vệ sinh học đường (bàn ghế, ánh sáng, bảng, bục giảng v.v), đảm bảo trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích và các điều kiện vệ sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh tại các trường học.

5. 100% quận, huyện, thị xã triển khai mô hình điểm về truyền thông, giám sát, phát hiện, can thiệp giảm thiểu yếu tố nguy cơ, nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học; tổ chức góp phần từng bước giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, các bệnh về mắt, gù vẹo cột sống, bệnh răng miệng, giun sán, hen phế quản, tai nạn thương tích (ngã từ trên cao, hóc dị vật đường thở, đuối nước, tai nạn giao thông, điện giật, cháy nổ và kỹ năng thoát khỏi đám cháy...), sức khỏe tâm thần... và các yếu tố nguy cơ về sức khỏe học sinh trong trường học. 100% trường học tổ chức truyền thông các biện pháp về chăm sóc sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh; 100% các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tổ chức truyền thông giáo dục dân số - sức khỏe sinh

sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia ... cho học sinh (hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến).

6. Nâng cao chất lượng bữa ăn học đường các cấp đặc biệt là khối mầm non, tiểu học; đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, rèn luyện thể lực giảm thiểu yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm; đảm bảo vệ sinh ATTP, không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường học, các cơ sở giáo dục. Phấn đấu ít nhất 70% các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm. Thực hiện mô hình điểm phòng chống thừa cân béo phì tại trường học, đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình để tiến tới khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì ở học sinh trên địa bàn Thành phố.

7. 100% các trường học chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học; phối hợp với y tế địa phương xử lý kịp thời và triệt để các ổ dịch. 100% ổ dịch bệnh truyền nhiễm, các bệnh mới nổi, tái nổi trong trường học được giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời, không để xảy ra dịch bệnh lớn. 100% trường học phối hợp triển khai tiêm chủng vắc-xin trong các đợt chiến dịch trên địa bàn.

8. Phấn đấu 100% học sinh tham gia Bảo hiểm Y tế.

9. 100% các trường học, cơ sở giáo dục được kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư số liên tịch số 13.

III. NỘI DUNG

1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo YTTH các cấp; các trường học, cơ sở giáo dục kiện toàn Ban Chăm sóc sức khỏe, xây dựng và triển khai kế hoạch, tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ YTTH. Trường học không có cán bộ YTTH, trường bố trí cán bộ, nhân viên kiêm nhiệm, hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh theo công văn số 2756/UBND-SNV ngày 23/08/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ y tế trường học. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác YTTH, cán bộ kiêm nhiệm. Quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho nhân viên y tế, nhân viên kiêm nhiệm phụ trách công tác y tế học đường tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ YTTH.

3. Đảm bảo cơ sở hạ tầng, phòng y tế, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu, hóa chất làm vệ sinh, dung dịch khử khuẩn... và các điều kiện cần thiết khác để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của học sinh, phòng chống tai nạn thương tích theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát

hiện, sơ cấp cứu, xử trí kịp thời các trường hợp bị tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm và các trường hợp dịch bệnh khác trong trường học.

4. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các trường học theo chuẩn: Phòng học, các phòng chức năng, bàn ghế, bảng, đồ dùng trang thiết bị dạy và học; đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường học, hệ thống cung cấp nước sạch, nước uống và nhà vệ sinh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt chú ý đảm bảo các điều kiện tạo môi trường an toàn trong trường học (*đủ ánh sáng tự nhiên, ánh sáng nhân tạo cho phòng học; bảng, bục giảng, lan can hành lang và lan can cầu thang đủ cao tránh trượt ngã; rà soát các công trình, thiết bị trong trường học có góc nhọn dễ gây thương tích cho học sinh để loại bỏ hoặc có biện pháp hạn chế va đập; chống trơn trượt tại nền các nhà vệ sinh trong trường học, bể bơi, sân chơi trong trường; an toàn điện, phòng chống cháy nổ...*).

5. Triển khai các nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên trường học: Khám sức khỏe theo chuyên khoa, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh, sơ cấp cứu ban đầu, nha học đường, phòng chống các bệnh về mắt, gù vẹo cột sống..., thông báo các trường hợp mắc bệnh cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị. Khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần cho giáo viên, nhân viên nhà trường, khám theo chuyên khoa và thông báo kết quả cho người được khám.

6. Các trường học thường xuyên thực hiện vệ sinh khử khuẩn, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng học chủ động phòng chống dịch bệnh trong trường học, đặc biệt lưu ý các dịch bệnh theo mùa, dịch bệnh mới nổi, tái nổi và dễ mắc ở trẻ em.

7. Tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh, tập trung tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, ATTP, dinh dưỡng, thừa cân béo phì, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích do ngã, đuối nước, cháy nổ, điện giật, giao thông, hóc sặc, dị vật đường thở, kỹ năng kiểm soát cảm xúc và phòng chống các rối loạn sức khỏe tâm thần. Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tác hại của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm..., phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống mối nguy từ các loại ma túy đang trà trộn dưới dạng thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử....

8. Tiếp tục củng cố và nhân rộng mô hình điểm liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe học sinh như: Phòng chống các bệnh mắt học đường, nha học đường, gù vẹo cột sống, hen phế quản, dinh dưỡng học đường, mô hình can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, can thiệp giảm thiểu yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia... tăng cường các điều kiện đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh. Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường với các hoạt động khác như tiêm chủng

vắc xin phòng bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thiếu Vitamin A, cải thiện tình trạng dinh dưỡng học sinh, phòng chống các tác hại do thuốc lá, rượu bia...

9. Thường xuyên tổ chức các hoạt động điều tra, kiểm tra, đánh giá về công tác YTTH, chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo viên trong các trường học. Chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học, đặc biệt là các dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi. Phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương và các lực lượng khác để kịp thời xử lý khi xuất hiện các trường hợp dịch bệnh trong trường học.

10. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác đảm bảo ATTP trong trường học: Bếp ăn bán trú, căng tin, cơ sở cung cấp suất ăn cho học sinh, nước uống cho học sinh, các hàng, quán bán thực phẩm khu vực xung quanh các trường học. Phối hợp tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng hợp lý phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và thiếu vi chất dinh dưỡng; đảm bảo ATTP; triển khai áp dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng tại các trường tiểu học có tổ chức bán trú theo khuyến cáo của Bộ Y tế, góp phần nâng cao tầm vóc, trí tuệ, thể lực của học sinh.

11. Vận động phụ huynh học sinh tham gia Bảo hiểm y tế cho học sinh trên nguyên tắc tự nguyện nhằm mục đích nhân đạo, chia sẻ rủi ro với các trường hợp không may mắc bệnh.

12. Tổ chức và đảm bảo công tác y tế, phòng chống dịch bệnh cho các kỳ thi của học sinh hàng năm.

13. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác YTTH theo Thông tư số liên tịch số 13; đưa công tác YTTH vào chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng năm của các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y (làm thường trực của Sở Y tế)

- Thường trực tham mưu Sở Y tế trong chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai các hoạt động của công tác YTTH, xây dựng kế hoạch hoạt động YTTH. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo trong theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị, các trường học để đảm bảo chất lượng các hoạt động theo mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

- Tham mưu nội dung kiểm tra liên ngành công tác YTTH trên địa bàn (bao gồm hoạt động an toàn thực phẩm trong trường học). Hướng dẫn, giám sát chuyên môn các đơn vị trong ngành thực hiện hoạt động YTTH hàng năm.

- Tổ chức hội nghị, giao ban, phổ biến các quy định về công tác YTTH cho các đơn vị trong Ngành, cán bộ y tế trường học của các trường đại học, cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức bảo đảm công tác y tế phục vụ các kỳ thi.

- Tổng hợp báo cáo liên ngành công tác Y tế trường học, khám sức khỏe học sinh theo năm học. Thường trực tổng hợp kết quả hoạt động YTTH báo cáo UBND Thành phố, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/6/2024

1.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác vệ sinh học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh. Phối hợp phòng Nghiệp vụ Y tham mưu Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra liên ngành công tác vệ sinh y tế học đường tại các trường học. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác YTTH tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn. Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, sốt xuất huyết, bệnh mới nổi, tái nổi trong trường học; tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện Luật phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia trong trường học.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm cho cán bộ, giáo viên trong trường học, triển khai hoạt động dinh dưỡng hợp lý tuổi học đường, tiêm chủng bù liều, tiêm chủng bổ sung vắc xin trong trường học; triển khai các nội dung trong công tác vệ sinh môi trường phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là dịch sốt xuất huyết và các dịch bệnh truyền nhiễm khác.

- Tổ chức điều tra, đánh giá về vệ sinh học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học; Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh khối tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và phối hợp triển khai các mô hình điểm về cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Điều tra, đánh giá hành vi nguy cơ bệnh không lây nhiễm ở học sinh 13-17 tuổi của Hà Nội.

- Hướng dẫn và tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức của học sinh trong lĩnh vực phòng, chống dịch; phòng chống bệnh tật học đường, tai nạn thương tích; phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng hợp lý tuổi học đường; hướng dẫn học sinh rửa tay với xà phòng và các biện pháp chăm sóc sức khỏe khác.

- Triển khai tuyên truyền, giáo dục kiến thức vệ sinh phòng bệnh dưới nhiều hình thức và nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh. Xây dựng các tin, bài tuyên truyền cung cấp cho Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã để tổ chức tuyên truyền trong trường học.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã. Phối hợp với các quận huyện thị xã tập huấn về YTTH, phòng chống dịch bệnh và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên y tế, người chăm sóc và học sinh trong các cơ sở giáo dục. Hướng dẫn Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã giám sát, đánh giá vệ sinh, công tác tự kiểm chất lượng nguồn nước ăn uống sinh hoạt tại các trường học.

- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động công tác YTTH của ngành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13 về Sở Y tế và Cục Quản lý môi trường y tế-Bộ Y tế.

1.3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong trường học; tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành công tác y tế trường học (bao gồm hoạt động bảo đảm ATTP bếp ăn bán trú trong các trường học trên địa bàn).

- Tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học: bếp ăn bán trú, căng tin, cơ sở cung cấp suất ăn cho học sinh, nước uống cho học sinh, các hàng, quán bán thực phẩm khu vực xung quanh các trường học.

- Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm ATTP của các trường học và xung quanh công trường học trên địa bàn.

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động truyền thông đảm bảo ATTP tại trường học, xây dựng các mô hình điểm về ATTP bếp ăn tập thể tại các trường học. Báo cáo kết quả hoạt động đảm bảo ATTP trường học về Sở Y tế.

1.4. Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba

- Phối hợp Phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, hỗ trợ các trường học triển khai công tác nha học đường, tuyên truyền giáo dục kiến thức nha học đường, hướng dẫn vệ sinh răng miệng, chải răng đúng quy định cho học sinh...

- Duy trì chất lượng hoạt động của mô hình điểm về nha học đường và tiếp tục nhân rộng mô hình ra các trường trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã về công tác nha học đường trong trường học. Báo cáo kết quả hoạt động về Sở Y tế.

1.5. Bệnh viện Xanh Pôn

- Hướng dẫn chuyên môn cho Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã trong công tác khám sức khỏe cho học sinh.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã triển khai tập huấn kỹ thuật sơ cấp cứu thường gặp trong trường học cho nhân viên YTTH.

- Xây dựng và duy trì các mô hình điểm sơ cấp cứu trong trường học. Báo cáo kết quả hoạt động về Sở Y tế.

1.6. Bệnh viện Mắt Hà Nội, Mắt Hà Đông

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, hỗ trợ các trường học về công tác phòng chống các bệnh mắt học đường, tổ chức tập huấn mắt học đường cho nhân viên YTTH.

- Duy trì chất lượng hoạt động các mô hình điểm về mắt học đường và tiếp tục nhân rộng ra các trường trên địa bàn Thành phố. Báo cáo kết quả hoạt động về Sở Y tế.

1.7. Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND quận, huyện, thị xã kiện toàn Ban Chỉ đạo YTTH; xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác YTTH.

- Chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Y tế quận, huyện, thị xã triển khai có hiệu quả các hoạt động YTTH trên địa bàn. Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học đặc biệt là dịch sốt xuất huyết và các dịch bệnh truyền nhiễm khác; hướng dẫn và kiểm tra giám sát công tác vệ sinh YTTH trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức tập huấn kiến thức chuyên môn về chăm sóc sức khỏe ban đầu, Luật phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS..... cho các cán bộ, giáo viên trong trường học, phổ biến các văn bản liên quan công tác YTTH cho các trường trên địa bàn.

- Phối hợp với các trường học tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa cho học sinh, giáo viên, nhân viên theo quy định. Tổ chức chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin phòng bệnh. Chỉ đạo các Trạm Y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn rà soát tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ khi nhập học, với những trường hợp chưa tiêm đủ cần tư vấn hướng dẫn đi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định.

- Chi đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn, phân công cán bộ theo dõi công tác YTTH; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện công tác YTTH theo công văn 2756/UBND-SNV ngày 23/8/2022 của UBND TP Hà Nội về việc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ YTTH.

- Tổng hợp hoạt động công tác YTTH trên địa bàn, báo cáo về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố). Mẫu báo cáo theo phụ lục đính kèm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

2.1. Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ (làm thường trực của Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Tham mưu cho Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận huyện thị xã, các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng chức năng của Sở Sở Giáo dục và Đào tạo đôn đốc việc triển khai của các đơn vị trong Ngành, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ. Theo dõi đánh giá thi đua các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục trực thuộc về công tác YTTH.

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Y tế tổ chức kiểm tra liên ngành công tác YTTH (bao gồm cả An toàn thực phẩm) tại các trường học.

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, giáo viên tại trường học như: Khám sức khỏe định kỳ chuyên khoa 1 lần/năm, sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống các bệnh về mắt, nha học đường, gù vẹo cột sống, hen phế quản, dinh dưỡng học đường, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, phòng chống tác hại do thuốc lá, rượu bia, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn... đặc biệt chỉ đạo các Phòng Giáo dục quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh và tiêm chủng trong nhà trường theo hướng dẫn của ngành Y tế. Đưa y tế trường học vào các chỉ tiêu thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động giảng dạy chính khóa, ngoại khóa (*truyền thông về phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia; tai nạn thương tích học đường, phòng chống tai nạn do ngã, đuối nước, giao thông, cháy nổ, đặc biệt nội dung phòng tránh tai nạn do ngã từ chung cư cao tầng, điện giật, hội chứng suy giảm thị lực, giáo dục sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành*

niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, mối nguy hiểm từ các chất ma túy, tiền chất trà trộn vào trường học qua hình thức thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử.....).

- Phối hợp các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai các hoạt động chuyên môn y tế trong trường học; phối hợp tổ chức điều tra về vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong trường học; điều tra hành vi nguy cơ sức khỏe của học sinh 13 - 17 tuổi; điều tra tiền sử tiêm chủng cho trẻ mầm non, tiểu học mới nhập học; điều tra vệ sinh học đường tại các cấp học. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh khối tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và triển khai các mô hình điểm về cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh tại một số trường học trên địa bàn Thành phố. Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác YTTH tại các trường trực thuộc, các Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh; chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học, đặc biệt là các dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi. Phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương và các lực lượng khác để kịp thời xử lý khi xuất hiện các trường hợp dịch bệnh trong trường học.

- Chỉ đạo các trường đảm bảo nước uống cho học sinh, đảm bảo công tác an toàn thực phẩm trong trường học: bếp ăn bán trú, căng tin... và thực hiện tốt Bảo hiểm Y tế học sinh tại các trường trực thuộc.

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế phần đầu đạt tỷ lệ 100%. *Không thực hiện vận động học sinh và phụ huynh tham gia các loại hình bảo hiểm khác trong trường học ngoài bảo hiểm y tế.*

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại các văn bản:

+ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

+ Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông.

- Báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học chung của ngành Giáo dục và Đào tạo gửi về Sở Y tế để tổng hợp khi kết thúc năm học trước ngày 20/6/2024 (theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo kế hoạch này).

2.2. Phòng Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học; Giáo dục thường xuyên - Đại học và các phòng chuyên môn khác

- Phối hợp với phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ tổ chức triển khai hoạt động trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục sức khỏe theo chương trình giáo dục phổ thông mới, nghiên cứu sắp xếp lịch học tập, vui chơi giải trí hợp lý, hợp vệ sinh, phù hợp với sức khỏe, độ tuổi và giới tính của học sinh (*Giờ vào học tại các trường có thể linh hoạt thay đổi giữa mùa đông và mùa hè, thay đổi giữa các cấp học để phù hợp đảm bảo sức khỏe học sinh. Đối với các trường theo chương trình học 2 buổi/ngày, các trường chủ động sắp xếp lịch học để học sinh được nghỉ trọn vẹn 02 ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần*)

- Tham gia xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cải tạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động YTTH. Đưa nội dung hoạt động YTTH là nội dung thi đua của các cơ sở giáo dục.

2.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, bố trí kinh phí cho các hoạt động trong Kế hoạch triển khai công tác YTTH năm học 2023 - 2024 theo quy định; hướng dẫn các phòng liên quan thanh quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Phòng Tổ chức cán bộ

Phối hợp với phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ tham mưu, đề xuất các giải pháp đào tạo nhân viên YTTH trong biên chế đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố chưa đạt chuẩn trình độ Y sỹ trung cấp.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh (Thành phần quy định tại Điều 12 Thông tư liên tịch số 13). Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung về công tác Y tế trường học để đạt các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch Liên ngành.

- Bố trí nhân viên y tế trình độ từ y sỹ trung cấp trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13 và có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên y tế. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị để nhân viên YTTH thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp không bố trí được nhân viên YTTH theo quy định thì ký hợp đồng với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện nhiệm vụ YTTH theo hướng dẫn tại công văn số 2756/UBND-SNV ngày 23/08/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Bố trí thời gian để nhân viên YTTH thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông cho học sinh (không phân công quá nhiều việc kiêm nhiệm tại trường).

- Thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh; Chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học, đặc biệt là các dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi. Phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương và các lực lượng khác để kịp thời xử lý khi xuất hiện các trường hợp dịch bệnh trong trường học.

- Bố trí phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; các trường rà soát bổ sung vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu, hóa chất làm vệ sinh, dung dịch khử khuẩn... theo quy định.

- Đảm bảo nước uống cho học sinh, đảm bảo công tác an toàn thực phẩm trong trường học: bếp ăn bán trú, căng tin... Phối hợp tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng, an toàn thực phẩm. Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học, kiểm soát nguồn gốc thực phẩm đưa vào nhà trường. Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động giảng dạy chính khoá, ngoại khoá (*truyền thông về phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia; tai nạn thương tích học đường, phòng chống tai nạn do ngã, đuối nước, giao thông, cháy nổ, đặc biệt nội dung phòng tránh tai nạn do ngã từ chung cư cao tầng, điện giật, hội chứng suy giảm thị lực, giáo dục sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, mối nguy hiểm từ các chất ma túy, tiền chất trà trộn vào trường học qua hình thức thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử.....*).

- Triển khai các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, giáo viên, nhân viên tại trường học như: Khám sức khỏe chuyên khoa, sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống các bệnh về mắt, nha học đường, gù vẹo cột sống, hen phế quản, dinh dưỡng học đường, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, phòng chống tác hại do thuốc lá, rượu bia, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn...

- Phối hợp với Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã (thường trực công tác y tế trường học tại quận, huyện, thị xã) trên địa bàn để được hướng dẫn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho học sinh và giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Sắp xếp lịch học tập vui chơi giải trí, luyện tập thể thao hợp lý, hợp vệ sinh, phù hợp với sức khỏe, độ tuổi và giới tính học sinh. Giờ vào học tại các trường có thể linh hoạt thay đổi giữa mùa đông và mùa hè, thay đổi giữa các cấp học để phù hợp đảm bảo sức khỏe học sinh. Đối với các trường theo chương

trình học 2 buổi/ngày, các trường chủ động sắp xếp lịch học để học sinh được nghỉ trọn vẹn 02 ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần.

- Vận động phụ huynh học sinh tham gia bảo hiểm y tế cho học sinh trên nguyên tắc tự nguyện nhằm mục đích nhân đạo, chia sẻ rủi ro với các trường học không may mắc bệnh. Phấn đấu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Không thực hiện vận động học sinh và phụ huynh tham gia các loại hình bảo hiểm khác trong trường học ngoài bảo hiểm y tế.

- Thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trong việc quy hoạch, xây dựng theo quy định, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em.

- Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của công tác YTTH, công tác khám sức khỏe học sinh của nhà trường về Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã và các cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp.

4. Đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác YTTH trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận, huyện, thị xã trong việc bố trí cán bộ làm công tác YTTH cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo đúng quy định, những trường học chưa có cán bộ y tế bắt buộc ký hợp đồng với cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn để cung ứng dịch vụ y tế triển khai công tác YTTH, hoặc ký hợp đồng với cá nhân đủ trình độ chuyên môn theo quy định để làm công tác YTTH theo hướng dẫn tại công văn số 2756/UBND-SNV ngày 23/08/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường theo phân cấp quản lý, tập trung đầu tư xây mới, cải tạo, sửa chữa các công trình cấp nước, nhà vệ sinh trường học, bếp ăn đảm bảo các quy định vệ sinh và ATTP theo đúng quy định. Chỉ đạo đảm bảo công tác an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại các văn bản:

+ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

+ Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý và vệ sinh ATTP cho học sinh trên địa bàn (từ học sinh mẫu giáo đến trung học phổ thông).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn: vận động học sinh tham gia BHYT phấn đấu đạt tỷ lệ 100%. Không thực hiện vận động học sinh và phụ huynh tham gia các loại hình bảo hiểm khác trong trường học ngoài bảo hiểm y tế. Chỉ đạo các trường sắp xếp lịch học tập vui chơi giải trí, luyện tập thể thao hợp lý, hợp vệ sinh, phù hợp với sức khỏe, độ tuổi và giới tính học sinh.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế (là cơ quan thường trực tại quận, huyện, thị xã) phối hợp Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Bệnh viện đa khoa trên địa bàn triển khai các hoạt động chuyên môn: tập huấn chuyên môn cho cán bộ làm nhiệm vụ YTTH, triển khai các chương trình y tế trong trường học, khám sức khỏe theo chuyên khoa cho học sinh, giáo viên hàng năm; triển khai và nhân rộng các mô hình điểm liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, phối hợp giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học và các cơ sở giáo dục để phối hợp xử lý kịp thời, triệt để. *(Các mô hình điểm do quận, huyện, thị xã tự lựa chọn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: phòng chống các bệnh mắt học đường, cận thị, nha học đường, gù vẹo cột sống, hen phế quản, dinh dưỡng học đường, mô hình can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, can thiệp giảm thiểu yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, phòng chống tai nạn thương tích, mô hình bếp ăn tập thể đảm bảo an toàn thực phẩm.....)*

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo định kỳ kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện quy chế chuyên môn y tế tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn; các cơ sở cung cấp suất ăn, nước uống cho học sinh; các hàng, quán bán thực phẩm khu vực xung quanh các trường học.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp với các trường học, cơ sở giáo dục tổ chức tốt việc tiêm vắc-xin phòng chống dịch bệnh trong các chiến dịch trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí cho các hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo viên theo quy định.

- Định kỳ (theo kỳ học và kết thúc năm học) báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học, hoạt động khám sức khỏe học sinh, giáo viên gửi Sở Y tế tổng hợp trước ngày 20/6/2024, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo *(Mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục 3 của Kế hoạch này)*.

Trên đây là Kế hoạch liên ngành thực hiện công tác YTTH năm học 2023-2024, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị trực thuộc nghiêm túc

triển khai thực hiện. Đề nghị UBND quận, huyện, thị xã phối hợp chỉ đạo các nội dung trong chương trình Y tế trường học tại địa phương.

Đầu mối liên hệ hoạt động Y tế trường học:

- Ông Kiều Cao Trinh - Phó Trưởng phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0912123898;

- Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Chương trình Y tế học đường thành phố Hà Nội, Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế, điện thoại: 0979841214./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

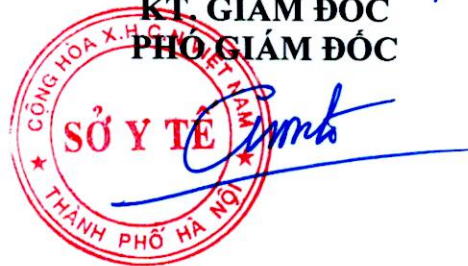
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Lưu Hoa

SỞ Y TẾ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Cao Cường

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; Bộ GDĐT;
- Đ/c Vũ Thu Hà - PCT UBND TP; (để báo cáo)
- VP UBND TP;
- Đ/c GD Sở Y tế; GD Sở GDĐT;
- UBND các Q/H/TX; (để p/hợp chỉ đạo)
- TTYT, PYT, P GDĐT các Q/H/TX;
- TTKSBT Hà Nội, Chi cục ATVSTP;
- BV: Xanh Pôn, VNCB, Mắt Hà Nội, Mắt Hà Đông; (để thực hiện)
- Phòng: NVY, KHTC (Sở Y tế);
- Phòng: CTTT-KHCN, GDMN, GDTH, GDTrH, GDTX-ĐH, GDNN-GDTX, KHTC, TCCB (Sở GDĐT);
- Các trường học trực thuộc, các trung tâm GDNN-GDTX;
- Lưu: VT-SYT, VT - SGĐT, NVY._{Dương.}

Phụ lục*(Kèm theo Kế hoạch liên ngành số: /KHLN-YT-GDDT ngày /10/2023)***Phụ lục 1:****PHIẾU ĐIỀU TRA BỌ GẬY TẠI HỘ GIA ĐÌNH**
(Dành cho Học sinh các Trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông)

Họ và tên: Địa chỉ:
 Xã, phường: Quận, huyện:
 Lớp: Trường:

TT	Nhóm những loại dụng cụ chứa nước thường có bọ gậy	Số lượng	Hướng dẫn cách làm để không có bọ gậy sốt xuất huyết	Đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng	
				Đã làm	Chưa làm
1	Bể xây ngầm, xây nổi		Đậy nắp kín	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Thả cá ăn bọ gậy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Phá hủy nếu không sử dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Bể treo, bể trên sân thượng, téc inox		Làm nắp kín (bao gồm cả miệng bể và ống thông hơi)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Giếng		Đậy nắp kín	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Nếu bể hở thì thả cá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thùng phuy, chum, vại, xô, thùng, chậu		Đậy nắp kín	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Cọ rửa, lật úp nếu không sử dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Chậu, bình nước làm cảnh, phong thủy		Cọ rửa và thay nước hàng tuần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Thả cá ăn bọ gậy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Lọ hoa, lọ trồng cây phát lộc, vạn niên thanh...		Cọ rửa và thay nước hàng tuần, trồng bằng cát, đất ẩm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Chậu, xô hứng nước thải của máy lọc nước, máy điều hòa, tủ lạnh.		Đổ nước, cọ rửa hàng tuần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Làm đường ống dẫn ra hệ thống thoát nước thải	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Bát kê chân chạn chống kiến		Bỏ muối hoặc hóa chất diệt bọ gậy hoặc dầu thải	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Chậu cây cảnh		Đổ đầy đất hoặc cát, không để nước đọng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Kết nước bồn cầu		Có nắp đậy kín	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Bể nước, xô, thùng đựng nước dội nhà vệ sinh		Cọ rửa hàng tuần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Thả cá ăn bọ gậy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Bể cảnh, bể phong thủy chứa nước		Thả cá ăn bọ gậy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Thả hóa chất diệt bọ gậy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Chậu đốt vàng mã		Lật úp khi không sử dụng hoặc đưa vào nơi có mái che	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Nhóm những loại dụng cụ chứa nước thường có bọ gây	Số lượng	Hướng dẫn cách làm để không có bọ gây sốt xuất huyết	Đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng	
				Đã làm	Chưa làm
14	Lốp xe có nguy cơ đọng nước		Thu gom và tiêu hủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Đề nơi có mái che, phủ bạt kín	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Bát, ca nước cho động vật nuôi uống (chim, gà, chó...)		Cọ rửa và thay nước hàng tuần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16	Thùng xốp, chai lọ		Thu gom và tiêu hủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Đưa vào nơi có mái che và lật úp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17	Các phế thải: mảnh bát, chai lọ vỡ, vỏ đồ hộp, hộp sữa chua, vỏ bim bim, túi ni lon, vỏ gạo dứa...		Thu gom và tiêu hủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
18	Hồ nước đọng		Lấp đầy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
19	Các cây có bẹ lá có nước đọng		Chọc thủng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			Lấp cát, thả hóa chất diệt bọ gây	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
20	Khác (ghi rõ): Trần nhà, sàn nhà đọng nước		Ghi rõ:		
			Khơi thông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tổng cộng					

Ghi chú: Các em học sinh về phối hợp cùng với gia đình kiểm tra tại nhà (Nhà nhiều tầng kiểm tra từ tầng thượng xuống tầng 1, kiểm tra các phòng, ban công), kiểm tra ngoài sân vườn, khu vực xung quanh nhà tìm kiếm toàn bộ các dụng cụ chứa nước, các đồ có khả năng đọng nước thực hiện xử lý theo hướng dẫn trên và đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng (đã làm hoặc chưa làm nếu chưa thực hiện).

.....ngàytháng.....năm 202..

PHỤ HUYNH HỌC SINH XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2:**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên trường.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC**I. Thông tin chung**

1. Tổng số học sinh:

Tổng số giáo viên:

2. Tổng số lớp học:

3. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh:

Có

Không

4. Kế hoạch YTTH được phê duyệt:

Có

Không

5. Kinh phí thực hiện: đồng

II. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh**2.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe**

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1.	Suy dinh dưỡng			
2.	Thừa cân, béo phì			
3.	Bệnh răng miệng			
4.	Bệnh về mắt			
5.	Tim mạch			
6.	Hô hấp			
7.	Tâm thần- thần kinh			
8.	Bệnh cơ xương khớp			
9.	Khác (ghi rõ)			
10.			
Cộng				

* Tỷ lệ % = Số lượng xử trí, chuyển tuyến x 100/ Tổng số phát hiện

Nhận

xét:.....

2.2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	Tổng số được điều trị	Tỷ lệ %
1.	Nhi khoa/nội khoa				
2.	Mắt				
3.	Tai-Mũi-Họng				
4.	Răng- Hàm- Mặt				
5.	Cơ xương khớp				
6.	Tâm thần				
7.	Khác (ghi rõ)				
8.				
Cộng					

* Tỷ lệ % = Tổng số được điều trị x 100/ Tổng số mắc

Nhận xét:

.....

2.3. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
1.	Tiêu chảy			
2.	Tay chân miệng			
3.	Sởi			
4.	Quai bị			
5.	Khác (ghi rõ)			
6.			
Cộng				

Nhận xét:

.....

2.4. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1.	Trượt, ngã			
2.	Bỏng			
3.	Đuối nước			
4.	Điện giật			
5.	Súc vật cắn			
6.	Ngộ độc			
7.	Hóc dị vật			
8.	Cắt vào tay chân			
9.	Bị đánh			
10.	Tai nạn giao thông			
11.	Khác (ghi rõ)			
12.			
Cộng				

* Tỷ lệ % = Số lượng xử trí, chuyển tuyến x 100 / Tổng số mắc

Nhận xét:

.....

2.5. Hoạt động tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung tư vấn	Tổng số đối tượng nguy cơ	Số học sinh được tư vấn	Tỷ lệ %
1.	Dinh dưỡng hợp lý			
2.	Hoạt động thể lực			
3.	Tâm sinh lý			
4.	Phòng chống bệnh tật			
5.	Phòng chống bệnh tật học đường			
6.	Sức khỏe tâm thần			
7.	Khác (ghi rõ)			
8.			

* Tỷ lệ % = Số người được tư vấn x 100 / Tổng số đối tượng nguy cơ

Nhận xét:

.....

2.5. Tổ chức bữa ăn học đường

- Trường có tổ chức ăn bán trú/nội trú: Có không
- Xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý: Có không

Nhận xét:

.....

2.6. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường

TT	Loại vắc xin	Tổng số học sinh	Số học sinh được tiêm	Tỷ lệ %
1.				
2.				
3.			

* Tỷ lệ % = Số học sinh được tiêm chủng đầy đủ x 100 / Tổng số học sinh

Nhận xét:

.....

2.7. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe:
- Số sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh được cập nhật thông tin thường xuyên về sức khỏe: tỷ lệ %:
- Tổng số HS được thông báo về tình trạng SK cho gia đình/người giám hộ.....

Nhận xét:

.....

2.8. Kết quả chủ động triển khai các biện pháp vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tổng vệ sinh trường lớp		
2	Phun hóa chất diệt côn trùng		
3	Vệ sinh khử trùng đồ chơi, đồ dùng học tập		
4	Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp		
5	Vệ sinh nguồn nước		
6	Thu gom, xử lý rác thải		
7	Khác (ghi rõ)		

Nhận xét:

.....

2.9. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng chống HIV/AIDS			
2	Phòng chống tai nạn thương tích			
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm			
4	Phòng chống suy dinh dưỡng			
5	An toàn thực phẩm			
6	Phòng chống thuốc lá			
7	Phòng chống rượu bia			
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe			
9	Khác (ghi rõ)			

Nhận xét:

.....

2.10. Báo cáo kết quả kinh phí dành cho công tác y tế trường học

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số kinh phí		
2	Nguồn NSNN		
3	Nguồn bảo hiểm y tế học sinh		
4	Nguồn kinh phí khác		

Nhận xét:

.....

III. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

3.1. Biên soạn tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương: Có Không

3.2. Có góc truyền thông giáo dục sức khỏe: Có Không

3.3. Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe

TT	Nội dung	Số lượt	Số người	Ghi chú
1	Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm			
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm			
3	Dinh dưỡng hợp lý			
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe			
5	Phòng chống tác hại thuốc lá			
6	Phòng chống tác hại rượu bia			
7	Phòng chống bệnh, tật học đường			
8	Chăm sóc răng miệng			
9	Phòng chống các bệnh về mắt			
10	Phòng chống tai nạn thương tích			
11	Khác (ghi rõ)			

Nhận xét:

.....

.....

IV. Bảo đảm điều kiện chăm sóc sức khỏe

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng y tế trường học			
2	Phòng y tế có đủ điều kiện chăm sóc SK học sinh			
3	Nhân viên y tế trường học			
4	Có sổ khám bệnh			
5	Có sổ theo dõi sức khỏe học sinh			
6	Có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

V. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định

TT	Nội dung	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học			
2	Điều kiện về bàn ghế			
3	Điều kiện về bảng phòng học			
4	Điều kiện về chiếu sáng			
5	Điều kiện về thiết bị, đồ chơi trẻ em			
6	Điều kiện về nước ăn uống			
7	Điều kiện về nước sinh hoạt			
8	Điều kiện về công trình vệ sinh			
9	Điều kiện về thu gom, xử lý chất thải			
10	Điều kiện về an toàn thực phẩm			

Nhận xét:

.....

VI. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ			
2	Có các quy định để thực hiện các chính sách, chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh			
3	Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh			
4	Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh để giúp đỡ, hỗ trợ			

Nhận xét:

.....

VII. Đánh giá công tác y tế trường học

- Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số /TTLT-BYT-BGDĐT ngày tháng 5 năm 2016: Có Không

Tổng điểm: điểm

Xếp loại: Tốt Khá Trung bình Không đạt

- Đánh giá của cơ quan quản lý : Có Không

Tổng điểm: điểm

Xếp loại: Tốt Khá Trung bình Không đạt

Nhận xét chung:

.....

Kiến nghị:

.....

Người báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo nhà trường
(Ký tên đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
Trạm Y tế xã/phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 202...

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
(Báo cáo theo năm học)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dân số chung: Số thôn/bản:
2. Số trường học, học sinh, giáo viên trên địa bàn:

TT	Khối trường	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số CB YT	Số trường học có hợp đồng với TYT/CSKCB
1	Mầm non						
2	Tiểu học						
3	Trung học cơ sở						
4	Trung học phổ thông						
5	Khác						
-	TTGD nghề nghiệp - GD thường xuyên						
-	Liên cấp						
-	Khác						
	Tổng cộng						

3. Có kế hoạch năm về y tế trường học: Có Không
4. Số trường học có kế hoạch năm về y tế trường học: trường.
5. Kinh phí dành cho công tác y tế trường học: đồng.
Trong đó: Tại trường học đồng;
Tại Trạm Y tế đồng.

II. PHÂN TÍCH HỢP BÁO CÁO TỪ CÁC TRƯỜNG HỌC

2.1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

2.1.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Ghi chú
1.	Suy dinh dưỡng			
2.	Thừa cân, béo phì			
3.	Bệnh răng miệng			
4.	Bệnh về mắt			
5.	Tim mạch			
6.	Hô hấp			
7.	Tâm thần- thần kinh			
8.	Bệnh cơ xương khớp			
9.	Khác (ghi rõ)			
10.			
	Cộng			

Nhận xét: Các nguy cơ sức khỏe theo các cấp học

.....

2.2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	TS được điều trị
1.	Nhi khoa/nội khoa			
2.	Mắt			
3.	Tai-Mũi-Họng			
4.	Răng- Hàm- Mặt			
5.	Cơ xương khớp			
6.	Tâm thần			
7.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
8.			
Cộng				

Nhận xét:

.....

.....

2.3. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	
			Xử lý tại chỗ	Chuyển tuyến
1.	Trượt, ngã			
2.	Bỏng			
3.	Đuối nước			
4.	Điện giật			
5.	Súc vật cắn			
6.	Ngộ độc			
7.	Hóc dị vật			
8.	Cắt vào tay chân			
9.	Bị đánh			
10.	Tai nạn giao thông			
11.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
12.			
Cộng				

Nhận xét:

.....

2.4. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
7.	Tiêu chảy			
8.	Tay chân miệng			
9.	Sởi			
10.	Quai bị			
11.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
12.			
Cộng				

Nhận xét:

.....

.....

.....

2.5. Hoạt động tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung tư vấn	Tổng số đối tượng nguy cơ	Số học sinh được tư vấn	
			Tại trường	Tại TYT xã
1.	Dinh dưỡng hợp lý			
2.	Hoạt động thể lực			
3.	Tâm sinh lý			
4.	Phòng chống bệnh tật			
5.	Phòng chống bệnh tật học đường			
6.	Sức khỏe tâm thần			
7.	Khác (ghi rõ)			
8.			

Nhận xét:

.....

2.6. Tổ chức bữa ăn học đường

- Số trường có tổ chức ăn bán trú/nội trú: trường

- Số trường có xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý: trường

Nhận xét:

.....

2.7. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường

TT	Loại vắc xin	Tổng số học sinh	Số học sinh được tiêm	Tỷ lệ %
1.				
2.				
3.			

* Tỷ lệ % = Số học sinh được tiêm chủng đầy đủ x 100/ Tổng số đối tượng học sinh cần tiêm chủng

Nhận xét:

.....

2.8. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe: học sinh

- Tổng số học sinh được thông báo về tình trạng sức khỏe cho gia đình/người giám hộ..... học sinh

Nhận xét:

.....

2.9. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh tại các trường học trên địa bàn

TT	Nội dung	Số trường thực hiện	Ghi chú
1	Phòng chống HIV/AIDS		
2	Phòng chống tai nạn thương tích		
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm		
4	Phòng chống suy dinh dưỡng		
5	An toàn thực phẩm		
6	Phòng chống thuốc lá		
7	Phòng chống rượu bia		
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe		
9	Khác (ghi rõ)		

Nhận xét:

.....

2.10. Kết quả chủ động triển khai các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các trường học trên địa bàn

TT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tổng vệ sinh trường lớp		
2	Phun hóa chất diệt côn trùng		
3	Vệ sinh khử trùng đồ chơi, đồ dùng học tập		
4	Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp		
5	Vệ sinh nguồn nước		
6	Thu gom, xử lý rác thải		
7	Khác (ghi rõ)		

Nhận xét:

.....

.....

2.11 Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

- Số trường có biên soạn tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương:.....trường

- Số trường có góc truyền thông giáo dục sức khỏe:..... trường

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe:

TT	Nội dung	Số lượt	Số người	Ghi chú
1	Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm			
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm			
3	Dinh dưỡng hợp lý			
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe			
5	Phòng chống tác hại thuốc lá			
6	Phòng chống tác hại rượu bia			
7	Phòng chống bệnh, tật học đường			
8	Chăm sóc răng miệng			
9	Phòng chống các bệnh về mắt			
10	Phòng chống tai nạn thương tích			
11	Khác (ghi rõ)			

Nhận xét:

.....

2.12. Bảo đảm điều kiện chăm sóc sức khỏe

TT	Nội dung	Số trường	Ghi chú
1	Trường có phòng y tế trường học		
2	Trường có phòng y tế có đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh		
3	Trường có nhân viên y tế trường học		
4	Trường có sổ khám bệnh		
5	Trường có sổ theo dõi sức khỏe học sinh		
6	Trường có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh		

Nhận xét:

.....

2.13. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định

TT	Nội dung	Tổng số trường	Số trường đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học			
2	Điều kiện về bàn ghế			
3	Điều kiện về bảng phòng học			
4	Điều kiện về chiếu sáng			
5	Điều kiện về thiết bị, đồ chơi trẻ em			
6	Điều kiện về nước ăn uống			
7	Điều kiện về nước sinh hoạt			
8	Điều kiện về công trình vệ sinh			
9	Điều kiện về thu gom, xử lý chất thải			
10	Điều kiện về an toàn thực phẩm			

Nhận xét:

2.14. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Trường có Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ.		
2	Trường có các quy định để thực hiện các chính sách, chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh		
3	Trường có xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh		
4	Trường có xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh để giúp đỡ, hỗ trợ		

Nhận xét:

2.15. Kinh phí dành cho công tác y tế trường học

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số kinh phí		
2	Nguồn Ngân sách nhà nước		
3	Nguồn bảo hiểm y tế học sinh		
4	Nguồn kinh phí khác		

Nhận xét:

2.16. Đánh giá công tác y tế trường học

Đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016:

Đơn vị đánh giá	Số trường	Số trường được xếp loại			
		Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
Nhà trường tự đánh giá					
Cơ quan quản lý đánh giá					

III. PHẦN BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC DO TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG THỰC HIỆN.

3.1. Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các trường triển khai công tác y tế trường học

TT	Nội dung	TS trường	Số học sinh
1	Kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học		
2	Theo dõi tăng trưởng, phát triển của học sinh		
3	Phát hiện các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật của học sinh		
4	Khám và điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh		
5	Sơ cấp cứu		
6	Tư vấn sức khỏe cho học sinh		
7	Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý		
8	Quản lý và theo dõi sức khỏe học sinh		
9	Kiểm tra, giám sát điều kiện VS trường học		
10	Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm		
11	Triển khai các chương trình y tế và vệ sinh phòng bệnh		
12	Biên soạn tài liệu truyền thông		
13	Tổ chức hoạt động truyền thông		
14	Hỗ trợ giáo dục thay đổi hành vi, lối sống		
15	Thông kê báo cáo về y tế trường học		
16	Đánh giá hoạt động y tế trường học		
17	Xây dựng kế hoạch về y tế trường học		
18	Hỗ trợ môi trường thực thi chính sách và các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng		
19		

Nhận xét:

.....

3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác y tế trường học tại các trường.

TT	Nội dung kiểm tra	Số trường	Số trường đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi			
2	Điều kiện cấp thoát nước, vệ sinh môi trường			
3	Điều kiện về an toàn thực phẩm			
4	Hoạt động quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh			
5	Công tác phòng chống dịch bệnh, triển khai các chương trình y tế trong trường học			
6	Hoạt động truyền thông, GDSK			
7			

Nhận xét:

.....

Nhận xét chung:

.....

Kiến nghị:

.....

Người báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

Trạm Y tế xã/phường
(Ký tên đóng dấu)

SỞ Y TẾ.....
TRUNG TÂM Y TẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.....tháng.....năm 202...

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
(Báo cáo theo năm học)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dân số chung:..... Số xã/phường: Số thôn/bản
2. Số trường học, học sinh, giáo viên trên địa bàn:

TT	Khối trường	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số CB YT	Số trường học có hợp đồng với TYT/CSKCB
1	Mầm non						
2	Tiểu học						
3	Trung học cơ sở						
4	THPT						
5	Khác						
-	TT GDNN-GD TX						
-	Liên cấp						
-	Khác						
	Tổng cộng						

3. Có kế hoạch năm của huyện về y tế trường học: Có Không
4. Số xã có kế hoạch năm về y tế trường học: xã.
5. Số trường học có kế hoạch năm về y tế trường học: trường.
6. Kinh phí dành cho công tác y tế trường học: đồng.
- Trong đó: - Tại trường học: đồng;
- Tại các Trạm Y tế xã, phường: đồng;
- Tại Trung tâm y tế quận, huyện: đồng.

7. Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học hoặc

Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiệm vụ về y tế trường học:

Có

Không

II. PHÂN TÍCH TỔNG HỢP BÁO CÁO TỪ CÁC TRƯỜNG HỌC

2.1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

2.1.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Ghi chú
11.	Suy dinh dưỡng			
12.	Thừa cân, béo phì			
13.	Bệnh răng miệng			
14.	Bệnh về mắt			
15.	Tim mạch			
16.	Hô hấp			
17.	Tâm thần- thần kinh			
18.	Bệnh cơ xương khớp			
19.	Khác (ghi rõ)			
20.			
	Cộng			

Nhận xét: Các nguy cơ sức khỏe theo các cấp học

.....

2.2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	TS được điều trị
9.	Nhi khoa/nội khoa			
10.	Mắt			
11.	Tai-Mũi-Họng			
12.	Răng- Hàm- Mặt			
13.	Cơ xương khớp			
14.	Tâm thần			
15.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
16.			
Cộng				

Nhận xét:

.....

2.3. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	
			Xử lý tại chỗ	Chuyển tuyến
13.	Trượt, ngã			
14.	Bỏng			
15.	Đuối nước			
16.	Điện giật			
17.	Súc vật cắn			
18.	Ngộ độc			
19.	Hóc dị vật			
20.	Cắt vào tay chân			
21.	Bị đánh			
22.	Tai nạn giao thông			
23.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
24.			
Cộng				

Nhận xét:

.....

.....

2.4. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
13.	Tiêu chảy			
14.	Tay chân miệng			
15.	Sởi			
16.	Quai bị			
17.	Khác (<i>ghi rõ</i>)			
18.			
Cộng				

Nhận xét:

.....